

Số: 402 /QĐ-UBND

Châu Thành, ngày 14 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh,
huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 05/11/2022 của UBND huyện Châu Thành về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch nông thôn xã Long Vĩnh huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 185/TTr-P.KTHT ngày 11/10/2023 của phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035, với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Long Vĩnh.

3. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh đến năm 2035 bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên xã là 3.212,66 ha, có phạm vi tứ cận như sau:

- Phía Bắc : giáp xã Thanh Điền và thị xã Hòa Thành;
- Phía Nam : giáp xã Long Chữ - huyện Bến Cầu;
- Phía Đông : giáp thị xã Hòa Thành;
- Phía Tây : giáp xã Ninh Điền.

4. Mục tiêu, tính chất và chức năng của xã

a) Mục tiêu

Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch ngành trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu các ngành cấp huyện, cấp vùng và cấp tỉnh. Xác lập quỹ đất ở, quỹ đất xây dựng công trình công cộng và các quỹ đất về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả gắn kết giữa hoạt động sản xuất, bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng.

Làm công cụ quản lý phát triển, kiểm soát không gian toàn xã, làm cơ sở để hướng dẫn quản lý trong việc lập các dự án quy hoạch, chương trình đầu tư và hoạch định các chính sách phát triển, quản lý và phát triển các khu dân cư nông thôn, các khu vực phát triển công nghiệp, du lịch,... và hệ thống các công trình chuyên ngành.

Gắn kết chặt chẽ với Chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn và gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

b) Tính chất và chức năng

- Tính chất: Là xã sản xuất nông nghiệp, vùng chuyên canh lúa, mì, rau,... và chuyển đổi mở rộng phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ du lịch, củng cố phát triển các ngành nghề của huyện Châu Thành.

- Chức năng:

+ Khu trung tâm xã, bố trí các công trình: Trụ sở xã, chợ, trạm y tế, điểm phục vụ bưu chính viễn thông, công trình văn hóa - thể dục thể thao, các công trình giáo dục, các công trình thương mại dịch vụ.

+ Các điểm dân cư nông thôn, tương ứng với phạm vi ranh giới của 04 ấp:

Điểm dân cư số 1 - ấp Long Châu (trung tâm xã);

Điểm dân cư số 2 - ấp Long Chân;

Điểm dân cư số 3 - ấp Long Đại;

Điểm dân cư số 4 - ấp Long Phú.

+ Khu nông nghiệp;

+ Khu thương mại - dịch vụ;

+ Các công trình sản xuất và phục vụ sản xuất;

+ Các công trình hạ tầng xã hội của xã;

+ Các công trình hạ tầng kỹ thuật của xã;

+ Nhà bia cơ sở Đảng;

+ Các khu chức năng khác.

5. Quy mô dân số và lao động, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu

a) Quy mô dân số và lao động:

Dự báo quy mô dân số Quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035 dựa theo tỷ lệ tăng dân số bình quân hàng năm của xã.

Bảng dự báo dân số đến năm 2035

Hạng mục	Hiện trạng năm 2022	Dự báo	
		Năm 2030	Năm 2035
Dân số tăng theo hàm số $P_t = P_0 (1 + \alpha)^n$	8.600	9.283	9.737
Tỷ lệ tăng trung bình % năm (α)	0,96	0,96	0,96
Số năm dự báo (n)		8	5

Bảng dự báo quy mô lao động đến năm 2035

Stt	Thành phần – Lĩnh vực	Hiện trạng 2022	Tỷ lệ (%)	Nhịp độ tăng trưởng bình quân (% năm)	Năm 2030	Năm 2035
1	Dân số toàn xã	8.600	100,0		9.283	9.737
2	Lao động trong độ tuổi (tỷ lệ so với dân số)	4.600	53,4	0,13	4.648	4.958

b) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu

- Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc cơ bản như sau:

+ Đất ở điểm dân cư nông thôn:

Giai đoạn 2023 - 2030 : 43 m²/người;

Giai đoạn 2031 - 2035 : 46 m²/người.

+ Đất công trình công cộng

Giai đoạn 2023 - 2030 : 12 m²/người;

Giai đoạn 2031 - 2035 : 12 m²/người.

+ Đất cây xanh công cộng

Giai đoạn 2023 - 2030 : 7 m²/người;

Giai đoạn 2031 - 2035 : 7 m²/người.

- Các chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

+ Cấp nước sinh hoạt : 80 lít/người/ngày.đêm;

+ Công trình công cộng dịch vụ : 40 lít/người/ngày.đêm;

+ Cấp điện sinh hoạt : 150 W/người;

- + Cấp điện công cộng : $\geq 30\%$ điện sinh hoạt;
- + Thoát nước thải : $\geq 80\%$ nước cấp;
- + Rác thải : 0,8 kg/người/ngày.đêm.

6. Phân khu chức năng

Các khu chức năng trên địa bàn xã được tổ chức dựa trên mạng lưới giao thông quy hoạch của xã đóng vai trò là bộ khung xương. Theo đó, tuyến đường tỉnh ĐT.786, ĐT.796, Quốc lộ 14C, đường huyện 26 được xác định là các tuyến giao thông đối ngoại quan trọng, cơ bản định hình mạng lưới giao thông chính trên địa bàn, từ đó xác định phân khu trung tâm xã và các điểm dân cư nông thôn.

Về cơ bản, 04 điểm dân cư nông thôn được quy hoạch chủ yếu tập trung dọc tuyến đường ĐT.786, ĐT.796, đường huyện 26, đường huyện 25 riêng điểm dân cư ấp Long Đại nằm trên tuyến đường xã LV-16, cụ thể:

- Điểm dân cư số 1 - Ấp Long Châu (trung tâm xã): Khu trung tâm xã được tổ chức kết hợp với điểm dân cư số 1 - ấp Long Châu, các tuyến đường quy hoạch kết nối đường ĐT.786, đường huyện 26 và khu trung tâm xã nhằm tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận, tổng quy mô diện tích đất dành cho trung tâm xã và điểm dân cư số 1 là 41,90 ha với quy mô dân số giai đoạn 2023-2030 là 3.382 người cần 19,61 ha đất ở; quy mô dân số giai đoạn 2031 - 2035 là 3.547 người cần 24,56 ha đất ở.

- Điểm dân cư số 2 - Ấp Long Chân: Được tổ chức nằm trên tuyến đường ĐT.796; bố trí 01 trường THCS, 01 trường tiểu học và 01 trường mầm non; có quy mô diện tích là 17,09 ha với quy mô dân số giai đoạn 2023-2030 là 2.389 người cần 7,46 ha đất ở; quy mô dân số giai đoạn 2031 - 2035 là 2.506 người cần 7,46 ha đất ở.

- Điểm dân cư số 3 - Ấp Long Đại: Định hướng tổ chức không gian theo tuyến, lấy trục đường xã Long Vĩnh 16 làm trục chủ đạo, tổng quy mô diện tích điểm dân cư là 10,62 ha với quy mô dân số giai đoạn 2023-2030 là 1.886 người cần 7,70 ha đất ở; quy mô dân số giai đoạn 2031 - 2035 là 1.978 người cần 7,70 ha đất ở.

- Điểm dân cư số 4 - Ấp Long Phú: Định hướng tổ chức không gian theo tuyến, với trục giao thông đường huyện 26 tiếp cận khu dân cư ở hướng Đông, có quy mô diện tích 10,28 ha với quy mô dân số giai đoạn 2023-2030 là 1.627 người cần 4,76 ha đất ở; quy mô dân số giai đoạn 2031 - 2035 là 1.706 người cần 4,76 ha đất ở.

7. Định hướng tổ chức không gian xã

a) Tổ chức không gian tổng thể:

- Tổng thể không gian xã Long Vĩnh được tổ chức có hệ thống, giúp đáp ứng được nhu cầu tối ưu hóa các diện tích sử dụng thông qua việc bố trí hợp lý không gian trung tâm, không gian các khu dân cư và điểm sản xuất.

- Đối với khu trung tâm phải đáp ứng tốt nhu cầu quản lý và ổn định khu vực, là nơi tập trung các công trình công cộng, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động sản xuất của người dân.

- Đối với không gian các khu dân cư cần tạo được sự hài hòa giữa các khu dân cư hiện hữu và khu dân cư xây dựng mới.

- Đối với không gian sản xuất, việc quy hoạch sẽ phân chia chức năng của các loại đất để có kế hoạch canh tác, trồng trọt hợp lý, cho năng suất cao nhất.

b) Khu trung tâm xã:

Khu trung tâm xã được kết hợp với các ấp trên địa bàn xã theo đường ĐT.786, ĐT.796, đường ĐH.26 và các trục đường xã tạo thuận lợi cho người dân liên hệ làm việc và được bố trí các công trình quan trọng như: Trụ sở xã, trạm y tế, chợ, giáo dục, văn hóa - thể thao, cửa hàng dịch vụ, điểm phục vụ bưu chính viễn thông...

- Công trình Trụ sở xã bố trí tại lô đất ký hiệu CC-01 có quy mô diện tích 0,8 ha.

- Công trình trung tâm văn hóa – thể thao xã bố trí tại lô đất có ký hiệu CC-02 có quy mô diện tích 0,4 ha.

- Công trình bưu chính viễn thông bố trí tại lô đất có ký hiệu CC-03 có quy mô diện tích 0,07 ha

- Công trình trạm y tế bố trí tại lô đất có ký hiệu CC-04 có quy mô diện tích 0,3 ha.

⇒ Định hướng hình thức kiến trúc các công trình trong khu trung tâm hợp khối, đơn giản, sử dụng mái ngói, màu sắc trang nhã, tầng cao công trình tối đa 3 tầng.

- Công trình chợ bố trí tại lô đất có ký hiệu CC-05 có quy mô diện tích 0,3 ha. Thiết kế chợ phải đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, kết hợp chặt chẽ với giải pháp thiết kế kỹ thuật của các công trình lân cận, phù hợp với các quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành, hình thức kiến trúc hiện đại, không sử dụng vật liệu dễ cháy, tạm bợ, khu vực nhà chợ chính định hướng xây trệt, các công trình ki-ot tối đa 2 tầng.

- Các công trình giáo dục:

+ Trường mẫu giáo ký hiệu lô đất TH-01 có quy mô diện tích 0,2 nằm trên đường ĐH.26, thuộc ấp Long Châu, định hướng hình thức kiến trúc hiện đại, sử dụng màu sắc trang nhã, vàng nhạt hoàn thiện, mái lợp ngói, tầng cao công trình tối đa 3 tầng.

+ Trường mẫu giáo ký hiệu lô đất TH-04 có quy mô diện tích 0,6 ha nằm trên đường LV-15, thuộc ấp Long Chấn, định hướng hình thức kiến trúc hiện đại, sử dụng màu sắc trang nhã, vàng nhạt hoàn thiện, mái lợp ngói, tầng cao công trình tối đa 3 tầng.

+ Trường mẫu giáo ký hiệu lô đất TH-06 có quy mô diện tích 0,3 ha nằm trên đường Giồng Nằng – Long Vĩnh, thuộc ấp Long Phú, định hướng hình thức kiến trúc hiện đại, sử dụng màu sắc trang nhã, vàng nhạt hoàn thiện, mái lợp ngói, tầng cao công trình tối đa 3 tầng.

+ Trường tiểu học ký hiệu lô đất TH-03 có quy mô diện tích 0,4 ha, nằm trên đường LV-15, thuộc ấp Long Châu, định hướng hình thức kiến trúc hiện đại, sử dụng màu sắc trang nhã, vàng nhạt hoàn thiện, mái lợp ngói, tầng cao công trình tối đa 3 tầng.

+ Trường tiểu học ký hiệu lô đất TH-02 có quy mô diện tích 1,0 ha, nằm trên đường Giồng Nằng – Long Vĩnh, thuộc ấp Long Phú, định hướng hình thức kiến

trúc hiện đại, sử dụng màu sắc trang nhã, vàng nhạt hoàn thiện, mái lợp ngói, tầng cao công trình tối đa 3 tầng.

+ Trường trung học cơ sở ký hiệu lô đất TH-05 có quy mô diện tích quy hoạch là 1,7 ha, nằm trên đường LV-15, thuộc ấp Long Chân, định hướng hình thức kiến trúc hiện đại, sử dụng màu sắc trang nhã, vàng nhạt hoàn thiện, mái lợp ngói, tầng cao công trình tối đa 3 tầng.

c) Khu dịch vụ công cộng các điểm dân cư nông thôn:

Công trình dịch vụ công cộng điểm dân cư nông thôn được bố trí ở 04 điểm dân cư nông thôn, với quy mô diện tích khác nhau, đảm bảo nhu cầu phục vụ cho từng điểm dân cư, cụ thể:

- Điểm dân cư số 1 - ấp Long Châu (trung tâm xã), đất văn phòng ấp có ký hiệu CC-06 có quy mô diện tích 0,4 ha và đất nhà văn hóa – thể thao ấp có ký hiệu CC-07 có quy mô diện tích 0,6 ha bố trí tại trung tâm điểm dân cư nông thôn, tiếp giáp đường huyện ĐH.26; bố trí đảm bảo thuận lợi tiếp cận cho người dân, định hướng hình thức kiến trúc hiện đại, sử dụng màu sắc trắng sáng hoàn thiện, tầng cao công trình tối đa 3 tầng.

- Điểm dân cư số 2 - ấp Long Chân, đất văn phòng ấp có ký hiệu CC-09 có quy mô diện tích 0,2 ha và đất nhà văn hóa – thể thao ấp có ký hiệu CC-10 có quy mô diện tích 0,4 ha nằm tiếp giáp đường NB-18; định hướng hình thức kiến trúc hiện đại, sử dụng màu sắc trắng sáng hoàn thiện, tầng cao công trình tối đa 3 tầng.

- Điểm dân cư số 3 - ấp Long Đại, đất văn phòng ấp có ký hiệu CC-11 có quy mô diện tích 0,2 ha và đất nhà văn hóa – thể thao ấp có ký hiệu CC-12 có quy mô diện tích 0,3 ha nằm tiếp giáp đường LV-16; định hướng hình thức kiến trúc hiện đại, sử dụng màu sắc trắng, sáng hoàn thiện, tầng cao công trình tối đa 3 tầng.

- Điểm dân cư số 4 - ấp Long Phú, đất văn phòng ấp có ký hiệu CC-13 có quy mô diện tích 0,3 ha nằm trên đường ĐH.25 và đất nhà văn hóa – thể thao ấp có ký hiệu CC-14 có quy mô diện tích 0,5 ha nằm tiếp giáp đường Giồng Nằng – Long Vĩnh bố trí ở vị trí trung tâm điểm dân cư nông thôn; định hướng hình thức kiến trúc hiện đại, sử dụng màu sắc trắng, sáng hoàn thiện, tầng cao công trình tối đa 3 tầng.

d) Tổ chức không gian các điểm dân cư nông thôn:

- Các khu chức năng trong điểm dân cư nông thôn bao gồm: Đất ở, đất dịch vụ công cộng, đất cây xanh và đất giao thông - hạ tầng kỹ thuật.

- Yêu cầu đối với phân khu chức năng trong quy hoạch điểm dân cư nông thôn:

+ Phân chia các khu chức năng trên địa bàn xã Long Vĩnh, đảm bảo hợp lý về giao thông đi lại, sản xuất, giải trí, sinh hoạt cộng đồng và bảo vệ môi trường sống.

+ Bán kính phục vụ tối đa đối với các điểm dân cư nông thôn là 5km.

+ Các công trình sản xuất nông nghiệp và phục vụ sản xuất không bố trí trong khu ở.

+ Diện tích đất của mỗi gia đình nông nghiệp bao gồm không gian phục vụ sinh hoạt, không gian phát triển sản xuất theo mô hình vườn - ao - chuồng với tỷ lệ diện tích phù hợp theo nhu cầu phục vụ.

+ Khoảng cách từ nhà ở (chỉ riêng chức năng ở) tới các khu chăn nuôi, sản xuất, tiểu thủ công nghiệp phải đảm bảo khoảng cách > 200m, các hộ gia đình phải xây dựng hầm tự hoại đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

+ Chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm trong khuôn viên lô đất hộ gia đình (nếu có) phải đặt cách xa nhà ở và đường đi chung ít nhất 10 m và cuối hướng gió, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Định hướng bố trí các khu vực dân cư tập trung dọc các tuyến giao trên địa bàn xã.

e) Tổ chức không gian sản xuất:

- Không gian sản xuất của xã được bố trí trên tổng thể khu quy hoạch theo đó phần đất nông nghiệp được tổ chức theo 2 dạng tập trung và phân tán.

- Phần diện tích đất nông nghiệp tập trung định hướng ở các khu trung tâm và các điểm dân cư nông thôn và chủ yếu là trồng cây ăn trái, trồng lúa.

- Phần đất nông nghiệp phân tán trong các khu dân cư hiện hữu vẫn tiến hành đầu tư sản xuất nông nghiệp theo mô hình xen các làng nông nghiệp sinh thái.

- Tận dụng diện tích các loại đất phi nông nghiệp theo quy hoạch nông thôn nhưng chưa tiến hành chuyển đổi công năng sang đất phi nông nghiệp.

- Ngoài ra còn có một số mô hình riêng lẻ như: Nuôi heo, bò... cũng được đầu tư phát triển có hiệu quả trên địa bàn xã.

- Khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp với các mô hình sản xuất, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản. Phát triển các loại hình tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phục vụ cho nông nghiệp và nhu cầu đời sống xã hội.

8. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

Stt	Mục đích sử dụng đất	Năm 2030	Tỷ lệ %	Năm 2035	Tỷ lệ %
1	Đất nông nghiệp	2590,83	80,6	2587,09	80,5
1.1	Đất trồng lúa	1544,35		1608,94	
1.2	Đất trồng trọt khác	978,15		978,15	
1.3	Đất rừng sản xuất				
1.4	Đất rừng phòng hộ				
1.5	Đất rừng đặc dụng				
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	27,07		27,07	
1.7	Đất làm muối				
1.8	Đất nông nghiệp khác	41,26		41,26	
2	Đất xây dựng	478,14	14,9	481,86	15,0
2.1	Đất ở	85,21		87,29	
2.2	Đất công cộng	8,49		9,03	
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	2,91		3,21	

2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	1,60		1,60	
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	55,77		55,77	
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	96,79		96,79	
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,40		0,40	
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	155,51		156,31	
2.8.1	Đất giao thông	151,47		152,27	
2.8.2	Đất xử lý chất thải rắn	1,00		1,00	
2.8.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	3,04		3,04	
2.8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác				
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	71,46		71,46	
2.10	Đất quốc phòng, an ninh				
3	Đất khác	143,71	4,5	143,71	4,5
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	143,71		143,71	
3.2	Đất chưa sử dụng				
Tổng cộng		3212,66	100,0	3212,66	100,0

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch hệ thống giao thông:

- Giao thông tỉnh

+ Đường Quốc lộ 14C đoạn đi qua xã có chiều dài 2,1 km; chiều rộng 04 làn xe, lộ giới 65 m.

+ Đường ĐT.786 đoạn đi qua xã có chiều dài 3,6 km; lộ giới 45 m.

+ Đường ĐT.796 đoạn đi qua xã có chiều dài 2,2 km; lộ giới 45 m.

- Đường huyện

+ Đường huyện ĐH.25 kết nối hướng Đông Tây từ đường ĐT.786 sang có chiều dài 4,1 km được quy hoạch lộ giới 30 m.

+ Đường huyện ĐH.26 kết nối hướng Đông Tây từ đường Quốc lộ 14C sang có chiều dài 2,9 km được quy hoạch lộ giới 30 m.

- Đường xã

+ Tổng số các tuyến đường xã, đường liên ấp được quy hoạch là 26 tuyến, với tổng chiều dài 52 km được quy hoạch theo tiêu chuẩn đường cấp V hoặc VI lộ giới 17 m, ký hiệu từ LV-01 đến LV-25

- Đường ấp, đường ngõ xóm, đường nội đồng
- + Tổng số các tuyến đường nội bộ được quy hoạch là 56 tuyến, với tổng chiều dài 34,8 km. Các tuyến đường được quy hoạch có lộ giới 9-12 m, kết nối các khu chức năng của điểm dân cư nông thôn.

b) Quy hoạch hệ thống cấp điện:

- Chỉ tiêu cấp điện :

- + Sinh hoạt:

- ✓ Đợt đầu 2023-2030 200 KWh/người/năm

- ✓ Dài hạn 2031-2035 500 KWh/người/năm

- + Công trình công cộng: tiêu chuẩn cấp điện bằng 20% phụ tải sinh hoạt

- + Chiều sáng đường: Đảm bảo độ rọi chiếu sáng trên mặt đường từ 0,2 – 0,4 Cd/m².

- Nguồn điện: Đầu nối các đường dây 22kV với tuyến dây trung thế dọc theo Tỉnh lộ 786 và Đường huyện ĐH.26 tạo thành 1 mạng vòng khép kín vận hành hồ cung cấp điện cho khu vực quy hoạch.

- Từ trạm 110/ 22 kV tại khu vực Tây Ninh, Bến Cầu theo tỉnh lộ 786.

- Lưới điện:

- + Xây mới 10.083m đường dây trung thế 22kV và 7.356 m đường dây hạ thế 0,4 KV để cấp điện cho các công trình công cộng, các hộ dân hiện hữu và xây mới.

- + Lưới trung thế: các tuyến trung thế hiện hữu được giữ lại , nâng cấp cải tạo các tuyến trung thế 22 KV 1 pha lên 3 pha, nâng công suất truyền tải và dịch chuyển theo việc mở rộng lòng lề đường. Sử dụng dây nhôm (A) hoặc dây nhôm lõi thép (AC) tiết diện dây từ 50 – 120 mm² đi trên trụ bê tông ly tâm cao từ 8 – 12 m.

- + Lưới hạ thế 0,4Kv là đường dây nổi sử dụng cáp ABC đi trên trụ bê tông ly tâm cao 8,5 mét hoặc đi chung với tuyến trụ trung thế.

- + Đèn chiếu sáng đường giao thông dùng loại Led cao áp, công suất từ 100W đến 250W, ánh sáng vàng cam, cấp bảo vệ IP54.

- + Độ chói trung bình trên mặt đường từ 0,2 - 0,4 Cd/m².

- + Độ rọi trung bình trên mặt đường từ 5 - 8 lux.

c) Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

Nguồn cấp thông tin: là tổng đài đặt tại các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Giải pháp thiết kế: chọn cáp quang sử dụng cho mạng lưới viễn thông toàn khu để đảm bảo nhu cầu sử dụng đường truyền băng thông lớn, và mở rộng quy hoạch sau này theo định hướng chung phát triển hạ tầng viễn thông của nhà nước, đồng thời phù hợp với mạng lưới cáp quang hiện hữu của khu vực

Mạng lưới quy hoạch: từ tổng đài các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh triển khai các tuyến cáp chính theo mạng hình bus với hình thức phối cáp 1 cấp, đối với khu vực cách tổng đài khoảng 500m sử dụng hình thức phối cáp trực tiếp. Toàn bộ các tuyến cáp đều được ngầm hóa để đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ đô thị.

Tuyến cáp chính: cáp chính sử dụng cáp quang loại singlemode dung lượng 48 sợi, được đặt trong ống HDPE chôn ngầm dưới mặt đất để đảm bảo mỹ quan đô thị. Bố trí các tủ phối quang trên tuyến cáp chính đảm bảo bán kính phục vụ mỗi tủ 300m, dung lượng 600 đôi.

Sử dụng tủ phối quang loại 48 core lắp đặt ngoài trời

d) Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Nhu cầu dùng nước theo bảng tính:

Stt	Hạng mục	Quy mô		Tiêu chuẩn	Nhu cầu (m ³)	
		2030	2035		2030	2035
1	Nước sinh hoạt dân cư (Q)	9.283	9.737	80 l/ng/ng.đ	742,64	778,96
2	Nước tưới cây			8%Q	59,41	62,32
3	Nước công trình công cộng			10%Q	74,26	77,90
	Cộng (Qc)				876,32	919,17
4	Nước rò rỉ, dự phòng			20% Qc	175,26	183,83
	Tổng nhu cầu dùng nước				1.051,58	1.103,01
	Làm tròn				1.052	1.103

Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, khai thác vật liệu xây dựng dùng nước giếng khoan tại chỗ để phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt.

- Giải pháp:

Cải tạo, nâng cấp trạm cấp nước hiện hữu tại khu vực trung tâm xã và xây dựng 01 trạm cấp nước sạch ở ấp Long Phú với tổng công suất 1.052 m³/ngày.đêm cho nhu cầu ngắn hạn (đến 2030) và có dự trù nâng cấp lên tổng công suất 1.103m³/ngày. đêm (đến 2035). Cụ thể như sau:

Nâng cấp trạm cấp nước tại khu vực ngay đầu trung tâm thị xã để đảm bảo cấp nước đủ cho toàn bộ khu vực. Công suất đến năm 2035 là 1.103 m³/ngày.đêm.

Xây dựng hệ thống đường ống cấp nước ø100 – ø200 theo trục giao thông chính từ Trạm cấp nước tới các điểm dân cư, từ đây chia thành nhiều tuyến ø60 – ø100 theo các đường nội bộ thôn - ấp. Hệ thống cấp nước xây dựng ở phần lề đường cách mặt đất 1 – 1,2m và cách móng công trình ít nhất là 1,5m.

e) Quy hoạch hệ thống thoát nước:

Tổng lưu lượng nước thải đến năm 2030 là 654m³/ngày.đêm và đến năm 2035 dự kiến là 685 m³/ngày.đêm.

Phương hướng quy hoạch:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn với nước mưa. Lưu lượng nước thải tập trung vào tuyến cống chính trên Tỉnh lộ 786 và đường Giồng Nằng - Long Vĩnh.

+ Xây dựng hệ thống cống thoát nước thải riêng với thoát nước mưa cho khu vực trung tâm xã, thu gom theo địa hình thoát ra suối, ao hồ sau đó chảy ra sông Vàm cỏ.

+ Các hộ gia đình, các công trình công cộng phải xây dựng nhà vệ sinh có bể tự hoại 3 ngăn, hoặc bể tự hoại dạng tự thấm.

+ Đối với nước thải sinh hoạt và nước thải chăn nuôi của các trang trại, hộ gia đình: Xây dựng cống chung thoát nước mưa và nước thải, với điều kiện các nhà vệ sinh phải xây dựng bể tự hoại 3 ngăn đúng tiêu chuẩn, chuồng trại phải xây dựng bể biogas để xử lý chất thải và ao sinh học để làm sạch nước thải sơ bộ ngay tại trang trại trước khi ra sông suối

f) Quản lý chất thải rắn:

Tiêu chuẩn rác thải trung bình 0,8 kg/người/ngày, dự kiến đến năm 2030 là 7,42 tấn và năm 2035 là khoảng 7,78 tấn.

Rác được tập trung phân loại trong các thùng 0,33m³ đặt tại các góc đường trong khu dân cư, khu chợ - thương mại dịch vụ, sau đó được công ty thu gom vận chuyển xử lý.

g) Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa hiện tại chỉ có trên đường trục chính đường ĐT.786 và ĐH.26.

Cần đầu tư xây dựng mới hệ thống thoát nước mưa trên các tuyến huyện với các đường chuẩn bị lên nhựa.

Cần thiết kế tách riêng biệt hệ thống thoát nước mưa với nước thải sinh hoạt theo các tuyến giao thông chính, nước mưa theo hệ thống cống thoát trực tiếp ra sông rạch theo hướng gần nhất.

Kết cấu: sử dụng mương nắp đan, kết hợp mương xây hở, vật liệu xây dựng có thể sử dụng gạch, đá.

h) Nghĩa trang, nghĩa địa:

Vị trí nghĩa trang, nghĩa địa được quy hoạch ở vị trí lô đất HTKT có tổng diện tích 0,7 ha thuộc ấp Long Đại.

10. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

- Ưu tiên thu hút, kêu gọi đầu tư trên địa bàn xã, đặc biệt là các dự án hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, các điểm dân cư phát triển mới, mở rộng.
- Ưu tiên nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới.
- Nâng cấp, cải tạo hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất như: Giao thông, cấp nước, hậu cần sản xuất, áp dụng các công nghệ, thành tựu khoa học vào sản xuất nông nghiệp

11. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch

Được quy định chi tiết trong Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035.

12. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện

a) Tiến độ:

Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035 được triển khai, thực hiện kể từ ngày UBND huyện Châu Thành phê duyệt.

b) Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ Quốc và các đoàn thể chính trị xã hội.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phát huy quyền làm chủ của người dân thụ hưởng.

- Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện quy hoạch, xây dựng kế hoạch động viên sự đóng góp của cộng đồng, phát huy tinh thần tự quản nhằm duy trì chất lượng lâu dài và ổn định cho các công trình được đầu tư theo quy hoạch.

- Ủy ban nhân dân xã đề xuất tạo hành lang pháp lý và định hướng cho việc đầu tư thực hiện các mô hình sản xuất để người dân chủ động và tích cực thực hiện theo chương trình, mô hình sản xuất nhằm cụ thể hóa nội dung quy hoạch.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Vĩnh tổ chức công bố công khai nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035 đến các tổ chức, cá nhân có liên quan và nhân dân biết thực hiện theo quy hoạch, chịu trách nhiệm về công tác quản lý, thực hiện và lưu trữ hồ sơ quy hoạch chung xây dựng xã theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng cấp ủy và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng các ngành huyện có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Vĩnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Xây dựng;
- TT-HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, NCKT, NN;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT: CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thành Trung